TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/ KDTM-ST
Ngày: 18 - 4 -2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiến và ông Lê Phúc Tiếng

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-KDTM ngày 07/11/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn số 02/2023/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vy Việt H (*có mặt*); Ông Đinh Quốc V (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà AMC, Số 96 đường C, phường x, quận y, thành phố H

2. Bị đơn: Công ty T

Đại diện theo pháp luật: Quách Thị Hoa L, sinh năm 1986 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Quách Phúc L1 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:** Công ty T có ký vay vốn tại Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số DAK/21086 ngày 18/5/2021, hạn mức là 300.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng cụ thể:

Khế ước nhận nợ lần 01 số 21086 – 01 ngày 18/5/2021 số tiền nhận nợ là 300.000.000đồng, lãi suất thời điểm giải ngân là 16,4%/năm, thời hạn vay là tính từ ngày 18/5/2021 đến 28/5/2022, thời hạn điều chỉnh lãi suất là 1 tháng 1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 18/6/2021, khách hàng phải trả lãi, gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 18, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 18/6/2021 tổng cộng 12 kỳ, số tiền gốc mỗi kỳ phải trả là 25.000.000đồng.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Quách Phúc L1 theo hợp đồng bảo lãnh số DAK/21087 ngày 18/5/2021.

Trong quá trình vay vốn phía công ty T đã trả được 154.720.479 đồng nợ gốc tính đến ngày 18/03/2022 và 20.317.746 đồng nợ lãi đến ngày 17/12/2021. Hiện nay dư nợ của công ty T đã quá hạn từ ngày 18/12/2021. Do đó ngân hàng khởi kiện đề nghị công ty T có nghĩa vụ trả cụ thể như sau:

Nợ gốc: 145.279.521 đồng, nợ lãi là 49.599.141 đồng , tiền phạt chậm trả là 139.581 đồng. Tổng cộng là 195.018.242 đồng tính đến ngày 18/4/2023 và đề nghị tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/4/2023 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp công ty T không trả được nợ thì ông Quách Phúc L1 phải thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

**** Bị đơn Công ty T trình bày***: Công ty T (gọi tắt là công ty T) có ký vay vốn tại ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số DAK21086 ngày 18/5/2021, hạn mức là 300.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng cụ thể:

Khế ước nhận nợ lần 01 số 21086 – 01 ngày 18/5/2021 số tiền nhận nợ là 300.000.000đồng, lãi suất thời điểm giải ngân là 16,4%/năm, thời hạn vay là tính từ ngày 18/5/2021 đến 28/5/2022, thời hạn điều chỉnh lãi suất là 1 tháng 1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 18/6/2021, khách hàng phải trả lãi, gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 18, kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 18/6/2021 tổng cộng 12 kỳ, số tiền gốc mỗi kỳ phải trả là 25.000.000đồng.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Quách Phúc L1 theo hợp đồng bảo lãnh số DAK/21087 ngày 18/5/2021. Do tình hình kinh tế khó khăn nên khoản nợ với ngân hàng công ty T chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng yêu cầu công ty T trả số nợ gốc còn lại là 145.279.521 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả tính đến ngày 18/4/2023 là 49.738.721 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2023 theo các hợp đồng

đã ký thì công ty đồng ý. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn nên công ty T xin trả dần nợ, và xin gia hạn trả nợ.

*** Tại bản tự khai ngày 05/01/2023 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Phúc L1 trình bày:** Ngày 18/5/2021 ông có ký hợp đồng bảo lãnh cho công ty T vay hợp đồng tín chấp số HĐLĐ 2113800591 tại ngân hàng V, số tiền 300.000.000 đồng, đến ngày ông chuyển nhượng công ty đã trả được 155.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc và lãi bà Quách Thị Hoa L có trách nhiệm trả cho ngân hàng. Ngày 05/11/2021 ông L1 đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ hồ sơ công ty T cho bà Quách Thị Hoa L. Đối với hợp đồng bảo lãnh ông ký bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản trả nợ cho khoản vay của công ty thì đến nay ông không đồng ý trả vì ông đã chuyển nhượng lại công ty cho bà L thì bà Lýphải có trách nhiệm thanh toán trả nợ. Chữ ký trong hợp đồng bảo lãnh là chữ ký của ông L1. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc Công ty T trả cho ngân hàng V số tiền gốc là 145.279.521 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số DAK21086 và khế ước nhận nợ số 21086 – 01 cùng ngày 18/5/2021. Trường hợp công ty T không trả được nợ thì ông Quách Phúc L1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh số DAK/21087 ngày 18/5/2021 đã ký.

Về án phí: Do chấp nhận đơn khởi kiện nên bị đơn Công ty T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty T trả số tiền nợ gốc và lãi theo theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tham gia hòa giải và tại phiên tòa hôm nay người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Quách Phúc L1 vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nợ gốc và lãi: Ngân hàng V (gọi tắt là ngân hàng) có ký hợp đồng cho vay hạn mức với Công ty T (gọi tắt là công ty T) vào ngày 18/5/2021, hạn mức

cho vay 300.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Phương thức cho vay là vay theo hạn mức. Cùng ngày Công ty ký khế ước nhận nợ số 21086-01 với Ngân hàng để vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 16,4%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Thời hạn trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo định ký 01 tháng/lần vào ngày 18, bắt đầu từ ngày 18/6/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì công ty T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến quá hạn ngày 18/12/2021 và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty T phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền 195.018.242 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 145.279.521 đồng, nợ lãi và tiền phạt chậm trả tạm tính đến ngày 18/4/2023 là 49.738.721 đồng, và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2023 cho đến khi trả hết số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp theo Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận đối với yêu cầu này.

[2.2] Về hợp đồng bảo lãnh: Ngày 18/5/2021 ông Quách Phúc L1 ký hợp đồng bảo lãnh số DAK/21087 với ngân hàng V. Các bên thỏa thuận phạm vi bảo lãnh... bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên ngân hàng...nên hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp công ty T không trả được nợ thì ông Quách Phúc L1 có nghĩa vụ trả nợ cho công ty T theo sự thỏa thuận mà các bên đã ký kết là phù hợp theo hợp đồng bảo lãnh số DAK/21087 ngày 18/5/2021 mà các bên đã ký kết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên bị đơn Công ty T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Cụ thể: 195.018.242 đồng x 5% = 9.751.000 đồng (làm tròn)

Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí, và được nhận lại 4.327.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Vg đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0021850 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban tường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền 195.018.242 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu không trăm mười tám ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng)*, (trong đó số tiền nợ gốc là 145.279.521 đồng, nợ lãi và tiền phạt chậm trả tạm tính đến ngày 18/4/2023 là 49.738.721 đồng); và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2023 cho đến khi trả hết số nợ theo hợp đồng cho vay hạn mức số DAK/21086 và khế ước nhận nợ số 21086-01 ngày 18/5/2021 mà các bên đã ký.

Trường hợp Công ty T không trả được nợ thì ông Quách Phúc L1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh số DAK/21087 ngày 18/5/2021 đã ký.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty T phải chịu 9.751.000 đồng *(chín triệu bảy trăm năm mươi mốt ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí, và được nhận lại 4.327.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng V đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0021850 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- CC THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc